**LỊCH SỬ LỚP 12**

**BÀI 4. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ**

1. **MỤC TIÊU**

Khái quát chung về khu vực Đông Nam Á

Các giai đoạn phát triển chính của cách mạng Lào và Campuchia

Những biến đổi của các nước Đông Nam Á từ 1945 đến nay

Những nét chính về các nước Đông Nam Á và tổ chức Asean

Nét chính về nhóm 5 nước sáng lập ASEAN

Mối quan hệ Việt Nam và tổ chức Asean

**B. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. SỰ THÀNH LẬP CÁC QUỐC GIA ĐỘC LẬP Ở  ĐÔNG NAM Á SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI.**

**1. Vài nét chung về quá  trình đấu tranh giành độc lập.**

- Khu vực Đông Nam Á gồm 11 nước, diện tích rộng, dân số đông.

- Trước Thế chiến II, Đông Nam Á là thuộc địa của các đế quốc Âu Mỹ.

- Trong chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á bị Nhật Bản chiếm đóng (trừ Thái Lan).

- Sau  khi Nhật đầu hàng 1945, các nước Đông Nam Á đã đứng lên đấu tranh, nhiều nước giành độc lập hoặc giải phóng được phần lớn lãnh thổ nhưng thực dân Âu - Mỹ lại tái chiếm Đông Nam Á, nhân dân ở đây tiếp tục kháng chiến chống xâm lược và giành độc lập hoàn toàn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên quốc gia** | **Thủ đô** | **Ngày độc lập** | **Ngày gia nhập ASEAN** |
| 1.In-đô-nê-xi-a | Gia-các-ta | 17.08.1945 | 8-8-1967 |
| 2.Việt Nam | Hà Nội | 02.09.1945 | 28-7-1995 |
| 3.Lào | Viêng - Chăn | 12.10.1945 | 7-1997 |
| 4.Thái Lan | Băng Cốc |  | 8-8-1967 |
| 5. Phi-líp-pin | Ma-ni-la | 04.07.1946 | 8-8-1967 |
| 6. Mi-an-ma | Ran-gun | 04.01.1948 | 7-1997 |
| 7. Ma-lay-xi-a | Cua la Lum-pua | 31.08.1957 | 8-8-1967 |
| 8. Xing-ga-po | Xing-ga-po | 03. 06.1959 | 8-8-1967 |
| 9.Campuchia | Nông – Pênh | 09.11.1953 | 1999 |
| 10. Bru-nây | Ban-da Seri   Be ga oan | 01.01.1984 | 1984 |
| 11.Đông Timo | Đi – li | 20.05.2002. | Quan sát viên |

***\* Quá trình đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á***

- Tháng Tám năm 1945 khi Nhật đầu hàng Đồng minh các nước đứng lên đấu tranh nhiều nước giành được độc lập hoặc giải phóng được phần lớn lãnh thổ.

- Thực dân Âu Mĩ quay lại xâm lược nhân dân Đông Nam Á đứng lên kháng chiến đến những năm 50 của thế kỷ 20 hầu hết các nước Đông Nam Á giành được độc lập.

- Cuộc kháng chiến chống thực dân mới của Mỹ ở ba nước Đông Dương đến năm 1975 giành thắng lợi hoàn toàn.

- Năm 2002 Đông Timor tách khỏi Indonesia trở thành quốc gia độc lập. Khu vực Đông Nam Á bao gồm 11 quốc gia.

***\* Những biến đổi lớn của khu vực Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ 2***

- Các quốc gia lần lượt giành được độc lập tự chủ tuy thời gian khác nhau

- Các nước tập trung phát triển kinh tế và đạt nhiều thành tựu to lớn nhất là Singapore

- Liên minh khu vực Asean ra đời năm 1967 và mở rộng thành viên lên 10 nước năm 1999

**2. Lào (1945 - 1975)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Thời gian** | **Sự kiện** | **Ghi chú** |
| **1945 - 1954: Kháng chiến chống Pháp** | 23/8/19145 | nhân dân Lào nổi dậy  giành chính quyền |  |
| 12/10/1945 | Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập |  |
| Tháng 3/1946 | Pháp trở lại xâm lược | Nhân dân Lào  kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương |
| 7/1954 | Pháp ký Hiệp định Giơnevơ | Thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào, công nhận địa vị hợp pháp của các lực lượng kháng chiến Lào. |
| **1954 - 1975: Kháng chiến chống Mĩ** | Năm 1954 | Mỹ xâm lược Lào |  |
| 22/3/1955 | Đảng Nhân dân cách mạng Lào thành lập, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ trên cả ba mặt trận: quân sự - chính trị - ngoại giao |  |
| Những năm 70 | Nhận dân Lào mở rộng vùng giải phóng đến 4/5 diện tích lãnh thổ. |  |
| Tháng 02/1973 | Hiệp định  Viêng Chăn lập | Lập lại hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào. |
| 2/12/1975 | Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thành lập | Lào bước vào thời kỳ mới: xây dựng đất nước và phát triển kinh tế - xã hội. |

**\* Ý nghĩa lịch sử của thắng lợi Cách mạng Lào**

- Đánh thắng thực dân Pháp và xâm lược mĩ giành độc lập dân chủ thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

- Chấm dứt nền quân chủ phong kiến thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ đưa nước nào bước sang thời kỳ phát triển mới độc lập dân chủ thống nhất và tiến bộ xã hội.

- Đánh dấu Thắng Lợi mới của tình đoàn kết giữa ba nước Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống đế quốc giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Tình đoàn kết hữu nghị Việt Lào được thử thách trong khói lửa chiến tranh ngày càng phát triển trong công cuộc xây dựng hòa bình.

**3. Campuchia (1945-1993)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Thời gian** | **Sự kiện** | **Ghi chú** |
| **1945 - 1954: Kháng chiến chống Pháp** | Tháng 10/1945 | Pháp trở lại xâm lược Campuchia | Nhân dân kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương (Từ 1951 là Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia), |
| 9/11/1953 | Do sự vận động ngoại giao của vua Xihanuc, Pháp ký Hiệp ước "trao trả độc lập cho Campuchia" nhưng vẫn chiếm đóng. |  |
| 7/1954 | Pháp ký Hiệp định Giơnevơ | Công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Campuchia. |
| **1954 – 1970**  **Trung lập** | 1954 – 1970 | Chính phủ Xihanuc thực hiện đường lối hòa bình, trung lập (Không tham gia bất cứ khối liên minh quân sự hoặc chính trị nào tiếp nhận viện trợ từ mọi phía không có điều kiện ràng buộc) |  |
|  |  |  |  |
| **1970 - 1975: Kháng chiến chống Mĩ** | 18/3/1970 | Chính phủ Xihanuc bị các thế lực tay sai của Mĩ lật đổ | Campuchia cùng Việt Nam Lào tiến hành kháng chiến chống Mỹ cứu nước |
| 17/4/1975 | thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng | Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ. |
| **1975 - 1979: nội chiến chống Khơ me đỏ** | 1975 | Tập đoàn Khơ-me đỏ do Pôn-Pốt cầm đầu đã phản bội cách mạng, thi hành chính sách diệt chủng và gây chiến tranh biên giới Tây Nam Việt Nam. |  |
| 7/1/1979 | thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng  Nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập | Campuchia bước vào thời kỳ hồi sinh, xây dựng lại đất nước. |
| **1979 đến 2000**  Thời kỳ hồi sinh và xây dựng đất nước | 1979 | Nội chiến giữa đảng Nhân dân Cách mạng với các phe đối lập chủ yếu là lực lượng Khmer Đỏ |  |
| 23/10/1991 | Hiệp định hòa bình về Campuchia được ký kết tại Pari |  |
| 9/1993 | Quốc hội mới đã thông qua Hiến pháp, thành lập Vươngquốc  Campuchia do  N.Xi -ha -núc (Sihanouk) làm quốc vương. | Campuchia bước sang thời kỳ phát triển mới. |

**II. QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

**1. Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN**

So sánh chiến lược kinh tế hướng nội và hướng ngoại của nhóm 5 nước sáng lập ASEA

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung**  **so sánh** | **Chiến lược hướng nội** | **Chiến lược hướng ngoại** |
| Tên khác | Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu | Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo |
| Thời gian | Những năm 50 – 60 của thế kỉ XX | Những năm 60 – 70 của thế kỉ XX |
| Mục tiêu | Nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ | Khắc phục những hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội thúc đẩy kinh tế tiếp tục phát triển nhanh |
| Nội dung | - Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.  - Lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất. | - Mở cửa nền kinh tế  - Thu hút vốn đầu tư và kỹ thuật của nước ngoài.  - Tập trung sản xuất hàng xuất khẩu, phát triển ngoại thương. |
| Thành tựu | - Đáp ứng nhu cầu cơ bản của nhân dân  - Góp phần giải quyết nạn thất nghiệp  - Phát triển một số ngành chế biến, chế tạo … | - Tỷ trọng công nghiệp trong nền  kinh tế quốc dân cao hơn nông nghiệp  - Mậu dịch đối ngoại  tăng trưởng nhanh  - Tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhóm 5 nước khá cao, nhất là Singapore 12% (1968 – 1973)…nổi trội nhất trong bốn con rồng kinh tế Châu Á.  - Vấn đề  tăng trưởng gắn với công bằng xã hội được cải thiện. |
| Hạn chế | - Thiếu vốn, nguyên liệu và công nghệ  - Chi phí cao dẫn tới tình trạng thua lỗ, tham nhũng quan liêu phát triển.  - Đời sống người lao động còn khó khăn  - Chưa giải quyết được quan hệ  giữa tăng trưởng với công bằng xã hội | - Phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài quá nhiều.  - Đầu tư bất hợp lý  nhất là cuộc khủng hoảng tài chính khu vực năm 1997 |

**\* Điểm tương đồng trong phong trào ở Lào và Campuchia**

- Từ cuối thế kỷ 19 bị Pháp xâm lược nên có kẻ thù chung

- Đều kháng chiến chống ảnh chiến tranh xâm lược của Pháp và Mỹ

- Trong giai đoạn đầu từ 1945 đến 19 51 phong trào đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

- Đều giành thắng lợi

- Thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ từ 1945 đến 1975 gắn với sự đoàn kết của ba nước Đông Dương

\* Điểm khác biệt trong phong trào cách mạng của Lào và Campuchia

|  |  |
| --- | --- |
| **Cách mạng Lào trải qua hai giai đoạn** | **Cách mạng Campuchia trải qua 5 giai đoạn** |
| 1945 đến 1954: Kháng chiến chống Pháp  1954 đến 1975: Kháng chiến chống Mỹ | - 1945 đến 1954: Kháng chiến chống Pháp  - 1954 đến 1970: Thời kỳ hòa bình Trung Lập xây dựng phát triển đất nước  - 1970 đến 1975: Kháng chiến chống Mỹ  - 1975 năm đến 1979: Nội chiến chống Khmer Đỏ  - 1979 đến 1993: Nội chiến giữa đảng Nhân dân Cách mạng với các phe phái đối lập |

**2. Nhóm các nước Đông Dương ( Đọc thêm)**

**3. Các nước Đông Nam Á khác ( Đọc thêm)**

**III. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC ASEAN**

**1. Bối cảnh thành lập**

Bước vào thập niên 60, các nước  cần hợp tác nhau để cùng phát triển kinh tế

Hạn  chế  ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

Sự thành lập của nhiều tổ chức  hợp tác  mang tính khu vực ở nhiều nơi với sự thành công của  khối thị trường chung Châu Âu.

**2. Mục tiêu**

Phát triển kinh tế và văn hóa  thông qua hợp tác chung giữa các nước thành viên.

Trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

ASEAN là  1 tổ chức Liên minh chính trị - kinh tế của khu vực.

**3. Quá trình hình thành, phát triển**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** | **Ghi chú** |
| 8/8/1967 | - Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Bangkok (Thái Lan)  - Trụ sở ở Jakarta (Indonesia). | Gồm 5 nước: Indonesia, Malaysia, Singapore, Philippine và Thái Lan. |
| 1967 – 1975 | - Tổ chức non trẻ, sự hợp tác khu vực còn lỏng lẻo, - Chưa có vị trí trên trường quốc tế. |  |
| Sau 1975 | Asean cải thiện quan hệ với các nước Đông Dương |  |
| 2/1976 | Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á (Hiệp ước Bali) được kí kết tại Inđonexia. | Đánh dấu sự khởi sắc của Asean |
| Cuối những năm 70 - 80 | Quan hệ giữa các nước Đông Dương với Asean căng thẳng do vấn đề Campuchia |  |
| Những năm 90 | Asean tiếp tục mở rộng thành viên trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều thuận lợi. |  |
| 1984 | Brunei gia nhập | Thành viên thứ 6 |
| 1992 | Việt Nam, Lào tham gia hiệp ước Bali |  |
| 28.07.1995 | Việt Nam gia nhập | Thành viên thứ 7 |
| 7/1977 | Lào và Mianma gia nhập | Thành viên thứ 8, 9 |
| 30.04.1999 | Campuchia gia nhập | Thành viên thứ 10 |
| 11/2007 | Hiến chương ASEAN được kí kết | Nhằm xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh |
| Năm 1992 | lập khu vực mậu dịch tự do Đông nam Á (AFTA) rồi Diễn đàn khu vực (ARF), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), có sự tham gia của nhiều nước Á - Âu. |  |

**4. Nguyên tắc hoạt động** (theo nội dung của Hiệp ước Bali):

Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau;

Không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực với nhau.

Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

***5. Tính chất:*** *ASEAN  là 1 tổ chức liên minh chính trị - kinh tế của khu vực.*

***6. Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi gia nhập tổ chức này***

***a. Cơ hội***

*Nền kinh tê Việt Nam được hội nhập với nền kinh tế các nước trong khu vực, đó là cơ hội để nước ta vươn ra thế giới.*

*Tạo điều kiện để nền kinh tế Việt Nam có thể rút ngắn khoảng cách phát triển giữa nước ta với các nước trong khu vực.*

*Có điều kiện để tiếp thu những thành tựu khoa học- kĩ thuật tiên tến trên thế giới để phát triển kinh tế.*

*Có điều kiện để tiếp thu, học hỏi trình độ quản lý của các nước trong khu vực.*

*Có điều kiện để giao lưu về văn hóa, giáo dục, khoa học- kĩ thuật, y tế, thể thao với các nước trong khu vực.*

***b. Thách thức***

*Nếu không tận dụng được cơ hội để phát triển, thì nền kinh nước ta sẽ có nguy cơ tụt hậu hơn so với các nước trong khu vực.*

*Đó là sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước.*

*Hội nhập nhưng dễ bị hòa tan, đánh mất bản sắc và truyền thống văn hóa của dân tộc.*

***c. Thái độ.****Bình tĩnh, không bỏ lỡ cơ hội. Cần ra sức học tập nắm vững khoa học kỹ thuật.*

**IV. ẤN ĐỘ**

**1. Cuộc đấu tranh giành độc lập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Thời gian** | **Sự kiện** | **Ghi chú** |
| 1945 – 1948  - Mục tiêu: chống thực dân Anh  - Lãnh đạo: Đảng Quốc đại đứng đầu là Gan-đi | Sau Chiến tranh thế giới thứ hai | Đảng Quốc đại lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống thực dân Anh | dân số đông thứ 2 ở châu Á |
| 19/2/1946 | Khởi nghĩa của hai vạn thuỷ binh Bom-bay chống Anh, đòi độc lập dân tộc |  |
| 22/02/1946 | 20 vạn công nhân, học sinh, sinh viên bãi công, tuần hành, mít-tinh chống Anh… |  |
| Năm 1947 | Bãi công của 40 vạn công nhân ở Can-cút-ta. |  |
| 15/8/1947 | Trước sức ép của phong trào, thực dân Anh phải nhượng bộ, trao quyền tự trị theo kế hoạch Mao-bát-tơn ( Ấn Độ được chia thành 2 nước tự trị: Ấn Độ (theo Ấn giáo), Pakistan (Hồi giáo). |  |
| 1948 – 1950  - Mục tiêu: chống thực dân Anh  - Lãnh đạo: Đảng Quốc đại đứng đầu là Nê-ru | 26/01/1950 | Tuyên bố độc lập, thành lập nước cộng hòa Ấn Độ |  |

**2.** **Xây dựng đất nước**

**a.** **Đối nội:**

**\*Nông nghiệp:**

- Nhờ cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp từ giữa những năm 70, Ấn Độ đã tự túc được lương thực

- Từ 1995 là nước xuất khẩu gạo đứng thứ 3 thế giới.

**\* Công nghiệp:** Những năm 80, Ấn Độ đứng thứ 10 trong những nước sản xuất công nghiệp lớn nhất thế giới.

**Khoa học kỹ thuật, văn hóa - giáo dục:**

**-** Cuộc “cách mạng chất xám” đưa Ấn Độ thành cường quốc sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.

- 1974: chế tạo thành công bom nguyên tử

- 1975: phóng vệ tinh nhân tạo…

- 2002, có 7 vệ tinh nhân tạo hoạt động trong vũ trụ

**b. Đối ngoại:**

- Thực hiện chính sách hòa bình, trung lập tích cực, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

-  Ngày 07.01.1972, Ấn Độ thiết lập quan hệ với Việt Nam.

**C. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**I. NHẬN BIẾT**

**Câu 1.** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á là thuộc địa của

A. các nước đế quốc châu Âu. B. các nước đế quốc châu Mĩ.

C. các nước đế quốc Âu – Mĩ. D. phát xít Nhật.

**Câu 2.** Những nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

A. Việt Nam, Inđônêxia, Lào. B. Thái Lan. Việt Nam, Lào.

C. Việt Nam, Lào, Campuchia. D. Việt Nam, Inđônêxia, Mianma.

**Câu 3.** Năm nước tham gia sáng lập tổ chức ASEAN năm 1967 là

A. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Xingapo. B. Inđônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Xingapo.

C. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Inđônêxia.D. Inđônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Brunây.

**Câu 4.** Ngày 26/1/1950 đánh dấu sự kiện gì ở Ấn Độ?

A. M.Ganđi, lãnh tụ của Đảng Quốc đại bị ám sát. B. Thành lập hai nhà nước tự trị ở Ấn Độ.

C. Thực dân Anh thực hiện “Phương án Maobattơn”. D. Ấn Độ tuyên bố độc lập, thành lập nước cộng hòa.

**Câu 5.** “Phương án Maobattơn” mà thực dân Anh thực hiện ở Ấn Độ có nội dung như cơ bản là

A. chia Ấn Độ thành hai quốc gia độc lập trên cơ sở tôn giáo.

B. chia Ấn Độ thành ba quốc gia độc lập.

C. chia Ấn Độ thành ba quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo.

D. chia Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo.

**Câu 86.** Từ năm 1954 đến 1970, Chính phủ Xihanuc ở Campuchia thực hiện đường lối

A. chỉ liên kết với các nước trong khu vực Đông Nam Á. B. liên minh với các nước xã hội chủ nghĩa.

C. hòa bình, trung lập tích cực D. liên minh với các nước Đông Dương.

**Câu 9.** Chiến lược kinh tế hướng nội của các nước sáng lập ASEAN

A. lấy phát triển sản xuất làm chỗ dựa. B. lấy thị trường ngoài nước làm chỗ dựa.

C. lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa. D. lấy nguồn vốn trong nước làm chỗ dựa.

**Câu 7.** Ngày 2 -12- 1975, ở Lào diễn ra sự kiện

A. nhân dân thủ đô Viêng Chăn khởi nghĩa thắng lợi.

B. hoàn thành việc giành chính quyền trong cả nước.

C. chính thức thành lập nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

D. Mĩ kí Hiệp định Viêng Chăn công nhận nền độc lập ở Lào.

**Câu 8.** Do hoạt động ngoại giao của Quốc vương N. Xihanuc, ngày 9/11/1953 Pháp đã kí hiệp ước

A. trao trả độc lập hoàn toàn cho Campuchia.

B. trao trả độc lập cho Campuchia nhưng Pháp vẫn chiếm đóng đất nước này.

C. trao quyền tự trị cho Campuchia.

D. tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia.

**Câu 9.** Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á tiến hành chiến lược Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu gồm

A. Việt Nam, Inđônêxia, Thái Lan. B. nhóm 5 nước sáng lập ASEAN.

C. Malaixia, Philippin, Xingapo. D. ba nước Đông Dương.

**Câu 10.** Để tự túc được lương thực và xuất khẩu gạo, Ấn Độ đã

A. thực hiện biện pháp đẩy mạnh sản xuất ra nhiều máy móc hiện đại trong nông nghiệp.

B. áp dụng các kĩ thuật canh tác mới trong nông nghiệp.

C. tiến hành cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp.

D. thực hiện lai tạo nhiều giống lúa mới có năng suất cao.

**Câu 11.** Sự khởi sắc của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện nào?

A. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Bali (2/1976).

B. Việt Nam gia nhập ASEAN (7/1995).

C. Campuchia gia nhập ASEAN (4/1999).

D. Các nước ký bản Hiến chương ASEAN (11/2007).

**Câu 12.** Những nước nào ở khu vực Đông Nam Á tiến hành cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ?

A. Việt Nam, Lào, Campuchia. B. Việt Nam, Lào, Xingapo.

C. Việt Nam, Lào, Inđônêxia. D. Việt Nam, Inđônêxia, Campuchia.

**II. THÔNG HIỂU**

**Câu 13.** Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng bối cảnh thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

A. Các quốc gia cần hợp tác phát triển kinh tế sau khi giành được độc lập.

B. Nhu cầu hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

C. Xuất hiện nhiều tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế có hiệu quả.

D. Cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam bước vào giai đoạn kết thúc.

**Câu 14.** Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội nhằm mục tiêu

A. xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

B. xây dựng nền kinh tế giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

C. nâng cao đời sống nhân dân và chất lượng nguồn lao động.

D. xây dựng nền kinh tế có năng lực khẩu mạnh mẽ.

**Câu 15**. Đến giữa những năm 50 của thế kỷ XX, ở khu vực Đông Nam Á diễn ra tình hình nổi bật là

A. tất cả các quốc gia trong khu vực đều giành được độc lập.

B. hầu hết các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.

C. các nước tiếp tục chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.

D. các nước tham gia khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO).

**Câu 16.** Ý nào dưới đây **không** đúng về quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX?

A. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.

B. Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

C. Các nước ASEAN chống lại sự hình thành trật tự “đa cực” sau Chiến tranh lạnh kết thúc.

D. Các nước ASEAN thực hiện hợp tác, phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.

**Câu 17.** Sau năm 1945, nhiều nước Đông Nam Á vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh để giành và bảo vệ độc lập vì

A. thực dân Pháp xâm lược trở lại. B. quân phiệt Nhật Bản xâm lược trở lại.

C. Mĩ và Hà Lan xâm lược trở lại. D. thực dân Âu - Mĩ trở lại xâm lược.

**Câu 18.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đối tượng và mục tiêu cơ bản mà Ấn Độ đưa ra trong các cuộc đấu tranh là

A. chống thực dân Anh, giành độc lập dân tộc. B. chống chủ nghĩa thực dân Anh đòi quyền tự trị.

C. chống chế độ phong kiến, xây dựng xã hội dân chủ. D. chống thực dân Anh, thành lập Liên đoàn Hồi giáo.

**Câu 19.** Ý nào sau đây **không** phải là nguyên tắc cơ bản được xác định trong Hiệp ước Bali (2.1976)?

A. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

B. Không can thiệp vào công việc của nhau.

C. không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực đối với nhau.

D. Mọi quyết định của tổ chức phải được nhất trí của các nước thành viên.

**Câu 20.** Quan hệ giữa ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm 1979 là

A. hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.

B. chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.

C. giúp đỡ ba nước Đông Dương trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mĩ.

D. đối đầu căng thẳng trong sự chi phối của trật tự hai cực.

**Câu 21.** Từ những năm 60 – 70 của thế kỷ XX, nhóm các nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại là do

A. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh lan rộng đến khu vực.

B. tầng lớp nhân dân trong nước biểu tình phản đối yêu cầu thay đổi.

C. chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế.

D. xu thế hợp tác giữa các nước trên thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

**Câu 22.** Yếu tố khách quan thúc đẩy sự ra đời của tổ chức ASEAN là

A. nhu cầu phát triển kinh tế của các quốc gia Đông Nam Á.

B. mong muốn duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

C. các nước Đông Nam Á gặp khó khăn trong xây dựng và phát triển đất nước.

D. những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều.

**Câu 23.** Nội dung nào **không** phải mục tiêu của Hội nghị cấp cao ASEAN ở Bali (2/1976)?

A. Xây dựng khu vực Đông Nam Á trở thành đối trọng với các tổ chức khác.

B. Xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực.

C. Thiết lập một khu vực hòa bình, tự do, trung lập ở Đông Nam Á.

D. Tạo nên một cộng đồng Đông Nam Á hùng mạnh trên cơ sở tự cường khu vực.

**Câu 24.** Ý nào dưới đây **không** phải là nội dung cơ bản trong chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN trong những năm 60-70 thế kỉ XX?

A. Các nước ASEAN tiến hành “mở cửa” nền kinh tế.

B. Các nước ASEAN lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.

C. Các nước ASEAN tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

D. Các nước ASEAN thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

**Câu 25.** Thực hiện “Phương án Maobáttơn”, thực dân Anh chia Ấn Độ thành hai quốc gia dựa trên cơ sở

A. Tôn giáo. B. Kinh tế. C. Địa lí. D. Văn hoá.

**Câu 26.** Quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương lần đầu tiên được một Hội nghị quốc tế ghi nhận là

A. Hội nghị Pốtxđam năm 1945. B. Hội nghị Ianta năm 1945.

C. Hội nghị Giơnevơ năm 1954. D. Hội nghị Pari năm 1973.

**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng về ý nghĩa thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Milatinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai).

B. Đưa tới sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trên thế giới.

C. Làm căng thẳng thêm cuộc chiến tranh lạnh giữa Liên Xô và Mĩ.

D. Làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

**Câu 28.** Trong cùng hoàn cảnh thuận lợi năm 1945, nhưng ở Đông Nam Á chỉ có ba nước Việt Nam, Lào, Inđônêxia tuyên bố độc lập là do

A. ba nước này chớp được thời cơ Nhật đầu hàng Đồng Minh.

B. ba nước này đề có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

C. ba nước này có quá trình chuẩn bị cho khởi nghĩa chu đáo, kỹ lưỡng.

D. kẻ thù thống trị ở ba nước này thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Câu 29.** Việc thực dân Anh đưa ra phương án Maobattơn đã chứng tỏ

A. thực dân Anh đã chấm dứt việc cai trị và bóc lột Ấn Độ.

B. thực dân Anh đã nhượng bộ trong quá trình cai trị ở Ấn Độ

C. cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ đã giành thắng lợi hoàn toàn.

D. thực dân Anh muốn thay đổi phương án cai trị để xoa dịu mâu thuẫn dân tộc.

**III.VẬN DỤNG**

**Câu 30.** Nguyên nhân quyết định đưa đến thắng lợi của nhân dân Việt Nam và Lào trong cuộc đấu tranh giành độc lập năm 1945 là

A. có thời cơ thuận lợi – Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.

B. tình đoàn kết của nhân dân hai nước.

C. truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của các dân tộc.

D. vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 31.** Điều kiện tiên quyết nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là các quốc gia thành viên đều

A. có nền kinh tế phát triển. B. đã giành được độc lập.

C. có chế độ chính trị tương đồng. D. có nền văn hóa dân tộc đặc sắc.

**Câu 32.** Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. trở thành các quốc gia độc lập.

B. trở thành khu vực năng động và phát triển.

C. trở thành khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.

D. thành lập tổ chức ASEAN, đẩy mạnh hợp tác trong khu vực.

**Câu 33.** Ý nào dưới đây **không** phải là điểm tương đồng về lịch sử của cả ba nước Đông Dương trong giai đoạn 1945 -1975?

A. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Lào và Camphuchia góp phần vào sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.

B. Ba nước tiến hành kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ xâm lược.

C. Có những giai đoạn thực hiện chính sách hòa bình, trung lập và đấu tranh chống lại chế độ diệt chủng.

D. Sự đoàn kết của ba dân tộc góp phần vào thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

**Câu 34.** Cơ hội của Việt Nam khi tham gia tổ chức ASEAN là

A. hội nhập, giao lưu và hợp tác với các nước trên thế giới về mọi mặt.

B. tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực.

C. có điều kiện tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất của thế giới để phát triển.

D. có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lý kinh tế của các nước phát triển trên thế giới.

**Câu 35.** Nét giống nhau trong của cách mạng ở Lào và Campuchia từ năm 1969-1973 là

A. do sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

B. chống lại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

C. chống lại chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ.

D. chống lại sự xâm lược của Pháp - Mĩ.

**Câu 36.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các nước Đông Nam Á có cơ hội thuận lợi nào trong cuộc đấu tranh giành độc lập?

A. Liên Xô giúp đỡ phong trào đấu tranh của các nước Đông Nam Á.

B. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Á.

D. Quân Đồng minh chiếm đóng Nhật Bản.

**IV. VẬN DỤNG CAO**

**Câu 37.** Trong quá trình đổi mới, Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và Trung Quốc?

A. Đẩy mạnh cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.

B. Đẩy mạnh cuộc “Cách mạng chất xám” để trở thành nước xuất khẩu phần mềm.

C. Ứng dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật trong xây dựng đất nước.

D. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên.

**Câu 38.** Bài học rút ra từ sự thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á là gì?

A. Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. B. Chớp thời cơ phát lệnh khởi nghĩa.

C. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin. D. Có quá trình chuẩn bị chu đáo, kĩ lưỡng, chớp thời cơ.

**Câu 40.** Điều kiện quyết định nhất để Việt Nam và Lào giành được độc lập năm 1945 là

A. phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

B. có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

C. các nước Đồng minh giúp đỡ để giải phóng.

D. quân Đồng minh chưa vào Đông Nam Á giải giáp quân đội Nhật Bản.